

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 58/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 4 – 2021

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Bà Trần Bích Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 435/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020. Về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 5, xã KL, huyện UM, tỉnh CM

- Bị đơn: Ông Nguyễn N, sinh năm 1973 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp ĐM, xã TT, huyện CN, tỉnh CM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 03 – 9 – 2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn N kết hôn vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm,

không ai nhường nhịn ai nên thường xuyên cãi nhau, ông N không làm ăn để chăm lo cho gia đình mà thường xuyên đi nhậu về chửi mắng vợ con. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa bà và ông N có 03 con chung tên Nguyễn Hồng C, sinh ngày 20/10/2000; Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 04/8/2004 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 04/8/2004. Con tên Nguyễn Hồng C đã lập gia đình nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con tên Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn K đang sống chung với ông N, đối con tên Nguyễn Văn Đ bà yêu cầu theo ai người đó nuôi, người còn lại không cấp dưỡng nuôi con, bà yêu cầu giao con tên Nguyễn Văn K cho ông Nguyễn N tiếp tục nuôi dưỡng, bà đồng ý cấp dưỡng nuôi con định kỳ mỗi tháng 800.000 đồng đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Biên bản làm việc với ông Nguyễn N ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, ông Nguyễn N trình bày:*

Ông và bà Huỳnh Thị H kết hôn vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn, thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nay ông đồng ý ly hôn với bà H.

Giữa ông và bà H có 03 con chung tên Nguyễn Hồng C, sinh ngày 20/10/2000; Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 04/8/2004 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 04/8/2004. Sau khi ly hôn đối với con Nguyễn Hồng C đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết, con tên Nguyễn Văn Đ theo ai người đó nuôi người còn lại không cấp dưỡng nuôi con. Ông yêu cầu được nuôi con tên Nguyễn Văn K, yêu cầu bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ông Nguyễn N, Tòa án đã tổng đạt thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông N vắng mặt không lý do. Tòa án triệu tập ông N để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm ông N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03 – 3 – 2021.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn N là vợ chồng; Giao các con chung tên Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn K cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng, bà H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Văn K định kỳ mỗi tháng 800.000 đồng đến khi cháu Kết đủ 18 tuổi.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn N là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn N có địa chỉ tại ấp ĐM, xã TT, huyện CN, tỉnh CM. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn N có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 03 – 3 – 2021. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với ông N theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn N chung sống như vợ chồng từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Mặc dù bà H yêu cầu xin ly hôn với ông N và ông N đồng ý nhưng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ giữa bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Hội đồng xét xử nhận thấy, các con chung của bà H và ông N là Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 04/8/2004 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 04/8/2004 tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho*

một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 19/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đối với cháu Nguyễn Văn Đ thì cháu Đoàn trình bày nguyện vọng muốn được sống với cha là ông Nguyễn N. Đối với cháu Nguyễn Văn K bị khuyết tật nặng từ nhỏ không đủ khả năng nhận thức để tiến hành làm việc, do đó Tòa án không ghi nhận ý kiến được. Xét thấy, cháu Đoàn có nguyện vọng được sống với ông Nguyễn N, đây là ý chí tự nguyện của cháu, đối với cháu Kết bà H yêu cầu giao cho ông N tiếp tục nuôi dưỡng, tại Biên bản làm việc với ông Nguyễn N ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, ông Nguyễn N trình bày nguyện vọng được nuôi cháu Kết. Bên cạnh đó, từ khi ly thân cho đến nay cháu Đoàn và cháu Kết do ông N trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống, ông N có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung tên Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn K cho ông Nguyễn N tiếp tục nuôi dưỡng. Bà H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Đối với con tên Nguyễn Hồng Cẩm đã trưởng thành và có gia đình riêng nên bà H và ông N không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn N yêu cầu bà H cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Văn K với mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu bà H cấp dưỡng đối với cháu Đoàn. Bà H đồng ý cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Văn K định kỳ mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) đến khi con đủ 18 tuổi. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của bà H và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông N không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng, về án phí cấp dưỡng nuôi con bà Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 9, 14, 15, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Huỳnh Thị H và ông Nguyễn N là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 04/8/2004 và Nguyễn Văn K, sinh ngày 04/8/2004 cho ông Nguyễn N tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nguyễn Văn K định kỳ mỗi tháng 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày ông N có đơn yêu cầu thi hành án, bà H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005746 ngày 05/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước bà H nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn N không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Bà Huỳnh Thị H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi

hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bà Huỳnh Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Nguyễn Văn Đệ